

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Trình độ đào tạo: **Đại học**
2. Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**
3. Mã ngành: **7480201**
4. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
5. Thời gian đào tạo: **4 năm**

1 Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất

Tiêu chuẩn 1 gồm 6 tiêu chí.

1.1 Tiêu chí 1.1: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.1.1. Yêu thiên nhiên; tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
- 1.1.2. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước.
- 1.1.3. Yêu quê hương, yêu đất nước; giữ gìn và bảo vệ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.2 Tiêu chí 1.2: Trung thực và đáng tin cậy

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.2.1. Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải.
- 1.2.2. Trung thực trong học tập và trong cuộc sống; đấu tranh với các hành vi gian lận, vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.
- 1.2.3. Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

1.3 Tiêu chí 1.3: Trách nhiệm và tận tâm

Gồm 5 chỉ báo:

- 1.3.1. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.
- 1.3.2. Có ý thức tự đánh giá để xây dựng kế hoạch cá nhân.
- 1.3.3. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt khó trong học tập.
- 1.3.4. Tôn trọng, thừa nhận sự khác biệt giữa mọi người về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân.
- 1.3.5. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

1.4 Tiêu chí 1.4: Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.4.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu suốt đời đối với người giáo viên. Qua đó, có ý thức trở thành người biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ.
- 1.4.2. Coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu suốt đời để phục vụ cho cuộc sống hiện tại và tương lai của chính người học.
- 1.4.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích.

2 Tiêu chuẩn 2: Năng lực chung

Tiêu chuẩn 2 gồm 6 tiêu chí.

2.1 Tiêu chí 2.1: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi

Gồm 5 chỉ báo:

- 2.1.1. Tạo dựng được lối sống tự lực; khẳng định và bảo vệ được quyền, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.
- 2.1.2. Tự điều chỉnh được xúc cảm, thái độ, hành vi của bản thân; luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng.
- 2.1.3. Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng với các yếu tố mới, hoạt động mới, môi trường sống mới.
- 2.1.4. Thay đổi được cách tư duy, cách biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu mới, hoàn cảnh mới cũng như thích ứng được với các mối quan hệ xã hội.
- 2.1.5. Hình thành và sử dụng được hệ thống kỹ năng (cơ bản và kỹ năng mềm) trong ứng xử với sự đa dạng và thay đổi.

2.2 Tiêu chí 2.2: Năng lực giao tiếp và hợp tác

Gồm 8 chỉ báo:

- 2.2.1. Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.
- 2.2.2. Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và thái độ giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.
- 2.2.3. Thực hiện được các yêu cầu của giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng.
- 2.2.4. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.
- 2.2.5. Đánh giá được hiệu quả hợp tác trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
- 2.2.6. Thực hiện được hoạt động nhóm hiệu quả.
- 2.2.7. Thể hiện được sự tôn trọng những khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm trong giao tiếp.
- 2.2.8. Có những hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.

2.3 Tiêu chí 2.3: Năng lực lãnh đạo

Gồm 3 chỉ báo:

- 2.3.1. Ý thức được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp.
- 2.3.2. Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.
- 2.3.3. Xác định được nhu cầu và khả năng của người khác để thu hút, thuyết phục, dẫn dắt và tổ chức trong công việc.

2.4 Tiêu chí 2.4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Gồm 6 chỉ báo:

- 2.4.1. Đưa ra được ý tưởng mới.
- 2.4.2. Xác định được tình huống có vấn đề; phát hiện và làm rõ vấn đề; thu thập, sắp xếp, giải thích và đánh giá được độ tin cậy của thông tin; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác.
- 2.4.3. Hình thành và triển khai được ý tưởng mới.

2.4.4. Đề xuất, lựa chọn được giải pháp; thiết lập được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề.

2.4.5. Thiết kế và tổ chức được hoạt động; thực hiện và trình bày được giải pháp giải quyết vấn đề.

2.4.6. Đánh giá được giải pháp đã thực hiện; phản ánh được giá trị của giải pháp; khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.

2.5 Tiêu chí 2.5: Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội

Gồm 3 chỉ báo:

2.5.1. Có hiểu biết cơ bản về nền văn hoá dân tộc và những vấn đề kinh tế – xã hội quan trọng của đất nước.

2.5.2. Phát triển được văn hoá cá nhân để tạo dựng đời sống tinh thần phong phú và lối sống có văn hoá phù hợp với chuẩn mực xã hội, phù hợp với môi trường nhà trường.

2.5.3. Thiết kế và tổ chức được các hoạt động xây dựng môi trường văn hoá nhà trường để hỗ trợ, thúc đẩy học tập.

2.6 Tiêu chí 2.6: Năng lực phản biện

Gồm 3 chỉ báo:

2.6.1. Có tư duy độc lập.

2.6.2. Phân tích và đánh giá được thông tin đã có theo cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định được tính chính xác của thông tin.

2.6.3. Lập luận phản bác có cơ sở khoa học đối với kết quả của một quá trình tư duy để xác định lại tính chính xác của kết luận.

3 Tiêu chuẩn 3: Năng lực ngành Tin học

Tiêu chuẩn 4 gồm 5 tiêu chí.

3.1 Tiêu chí 3.1: Năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin

Gồm 5 chỉ báo:

3.1.1. Thiết kế, triển khai và đánh giá được các hệ thống CNTT đáp ứng nhu cầu người dùng.

3.1.2. Khai thác được các công nghệ và công cụ kỹ thuật số cho các hoạt động chuyên môn.

3.1.3. Phát hiện và giải quyết các vấn đề bằng học vấn Khoa học máy tính.

3.1.4. Hiểu và thực hiện được trách nhiệm đối với các vấn đề về đạo đức, pháp luật, văn hoá và các vấn đề xã hội khác của CNTT.

3.1.5. Có thể phân tích được ảnh hưởng cục bộ và tổng thể của CNTT đối với các cá nhân, tổ chức và xã hội.

3.2 Tiêu chí 3.2: Năng lực Công nghệ thông tin

Gồm 10 chỉ báo:

3.2.1. Có năng lực chuyên sâu về CNTT cũng như định hướng được một số vấn đề hiện đại tiệm cận với kiến thức chung trong lĩnh vực CNTT trên thế giới.

3.2.2. Có năng lực chuyên môn toàn diện và năng lực thực hành cơ bản để nghiên cứu, phát triển và xây dựng hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

3.2.3. Có khả năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá tổng hợp để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực CNTT.

3.2.4. Có kiến thức khoa học cơ bản và cơ sở cần thiết để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ bậc cao hơn.

3.2.5. Có năng lực phân tích, thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án phần mềm; đánh giá và đảm bảo chất lượng các dự án phần mềm.

3.2.6. Có khả năng tổ chức thực hiện, triển khai và quản lý được các công việc trong lĩnh vực Công nghệ phần mềm.

3.2.7. Khả năng xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của công nghệ phần mềm vào thực tế.

3.2.8. Có khả năng thu thập, quản lý, xử lý, phân tích và đánh giá dữ liệu.

3.2.9. Có năng lực vận dụng được các công cụ của Khoa học dữ liệu để giải các bài toán trong thực tế.

3.2.10. Có khả năng phân tích, thiết kế và tối ưu các hệ thống khai phá tri thức từ dữ liệu.

3.3 Tiêu chí 3.3: Năng lực sử dụng tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn

Gồm 2 chỉ báo:

3.3.1. Có chứng chỉ đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ.

3.3.2. Sử dụng được các tài liệu viết bằng tiếng Anh nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu khoa học.